

**BỘ TÀI CHÍNH****BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2006/QĐ-BTC

*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng  
lệ phí cấp thẻ ABTC của Doanh nhân APEC****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH**

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 31/6/2002 và Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí, lệ phí;

Căn cứ Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của Doanh nhân APEC;

Sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Thương mại;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ I, Vụ trưởng Vụ Chính sách thuế, Chánh Văn phòng Bộ,

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Đối tượng nộp lệ phí.**

Các đối tượng tham gia Chương trình ABTC phải nộp lệ phí cấp thẻ ABTC được quy định tại Điều 6 Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ bao gồm:

1. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp Nhà nước:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc tổng công ty trực thuộc Thủ tướng Chính phủ (Tổng công ty 91);

b) Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất của Việt Nam; Giám đốc, Phó giám đốc Ngân hàng Việt Nam hoặc Giám đốc, Phó giám đốc chi nhánh Ngân hàng Việt Nam;

c) Kế toán trưởng hoặc Trưởng, Phó phòng các doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, Ngân hàng, Chi nhánh ngân hàng Việt Nam trở lên.

2. Doanh nhân Việt Nam đang làm việc tại các doanh nghiệp được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã và Luật Đầu tư tại Việt Nam:

a) Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc các doanh nghiệp; Kế toán trưởng hoặc người có chức danh Trưởng phòng trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh;

b) Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị công ty cổ phần; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch, Phó chủ tịch công ty trách nhiệm hữu hạn; Chủ tịch, Phó chủ tịch ban quản trị hợp tác xã, Chủ nhiệm hợp tác xã.

3. Các trường hợp khác:

a) Lãnh đạo các ngành kinh tế, Thủ trưởng cấp Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp quản lý chuyên ngành về các hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị và các hoạt động về hợp tác, phát triển kinh tế của APEC;

b) Công chức, Viên chức nhà nước có nhiệm vụ tham dự các cuộc họp, hội nghị, hội thảo và các hoạt động kinh tế khác của APEC. Trưởng, phó cơ quan đại diện thương mại Việt Nam tại các nước và vùng lãnh thổ thành viên tham gia Chương trình APEC;

c) Các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 4, Điều 6 Quy chế về việc cấp và quản lý thẻ đi lại của Doanh nhân APEC ban hành kèm theo Quyết định số 45/2006/QĐ-TTg ngày 28/02/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

## **Điều 2. Mức thu lệ phí**

Mức thu lệ phí cấp thẻ ABTC cho Doanh nhân Việt Nam quy định như sau:

1. Thẻ cấp lần đầu: 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm ngàn đồng);
2. Thẻ cấp lại: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

Mức thu được niêm yết công khai tại nơi thu lệ phí.

### **Điều 3. Cơ quan thu lệ phí**

Cơ quan quản lý xuất, nhập cảnh Bộ Công an thực hiện việc cấp thẻ ABTC và thu lệ phí ngay sau khi tiếp nhận đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp thẻ của các đối tượng được cấp thẻ theo quy định tại Điều 1 của Quyết định này.

### **Điều 4. Quản lý, sử dụng nguồn thu lệ phí**

Lệ phí cấp thẻ ABTC là khoản thu của ngân sách Nhà nước, được quản lý, sử dụng như sau:

1. Cơ quan thu lệ phí quy định tại Điều 3 Quyết định này được trích 30% trên tổng số tiền thu về lệ phí để chi phí cho việc thực hiện các hoạt động thu lệ phí theo chế độ quy định.

2. Tổng số tiền lệ phí thu được, sau khi trừ số tiền được trích theo quy định tại khoản 1 Điều này, số còn lại (70%) cơ quan thu lệ phí phải nộp vào ngân sách Nhà nước (chương 009A, loại 13, khoản 07, mục 045, tiểu mục 03 của Mục lục ngân sách Nhà nước).

### **Điều 5.**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Cơ quan thu lệ phí có trách nhiệm đăng ký, kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng nguồn thu lệ phí theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC.

3. Trong quá trình triển khai, thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu hướng dẫn, bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Trần Văn Tá**